ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 983 /QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 25 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2716/TTr-SXD ngày 20/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa (*đính kèm Phụ lục*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế danh mục các thủ tục hành chính tương ứng đã công bố tại Quyết định số 2635/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ

tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải và Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm CB và Cổng TTĐT;
- TTPVHCC tỉnh: LĐ, các Phòng;
- Lưu: VT, NTL.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Nguyễn Thanh Hà

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 983 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

I. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.013105	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã.	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa; - Nộp qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến; - Nộp qua dịch vụ Bưu chính.	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 10 ngày; - Cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc.	Sở Xây dựng	Không có	- Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ
2	1.013110	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã.	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa; - Nộp qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến; - Nộp qua dịch vụ Bưu chính.	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 10 ngày; - Cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc.	Sở Xây dựng	Không có	

3	1.001322	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã.	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa; - Nộp qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến; - Nộp qua dịch vụ Bưu chính.	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 10 ngày; - Cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc.	Sở Xây dựng	Không có	Xây dựng; - Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
4	1.001296	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã.	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa; - Nộp qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến; - Nộp qua dịch vụ Bưu chính.	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 10 ngày; - Cấp Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc.	Sở Xây dựng	Không có	
5	1.013089	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu	Cơ sở đăng kiểm	Chủ xe nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp tại cơ sở đăng kiểm hoặc qua hệ thống trực tuyến tại địa chỉ: https://mienkd.vr.org.vn.	04 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	Đơn vị đăng kiểm	Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 GCN kiểm định; riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 GCN kiểm định.	

6	1.005103	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	Cơ sở đăng kiểm	- Nộp trực tiếp tại cơ sở đăng kiểm; - Nộp qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến; - Nộp qua dịch vụ Bưu chính.	- Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá; - Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra.	Đơn vị đăng kiểm	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 GCN kiểm định; riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 GCN kiểm định. - Giá dịch vụ kiểm định theo quy định.	
7	1.013205	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe máy chuyên dùng	Cơ sở đăng kiểm	- Nộp trực tiếp tại cơ sở đăng kiểm; - Nộp qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến; - Nộp qua dịch vụ Bưu chính.	- Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá; - Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra.	Đơn vị đăng kiểm	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 GCN kiểm định; - Giá dịch vụ kiểm định theo quy định.	
8	1.013092	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo	Cơ sở đăng kiểm	Chủ xe nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp tại cơ sở đăng kiểm hoặc	- Trường hợp bị sai thông tin, bị hỏng: trong 04 giờ làm việc;	Đơn vị đăng kiểm	Giá dịch vụ in lại giấy chứng nhận: 23.000 đồng/01 Giấy	

		vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng		qua hệ thống trực tuyến tại địa chỉ: https://mienkd.vr.org.vn.	- Trường hợp tem kiểm định bị mất hoặc tem kiểm định và giấy chứng nhận bị mất: Sau 15 ngày kể từ ngày đăng cảnh báo, nếu tem kiểm định không được tìm thấy, chủ xe mang theo giấy tiếp nhận thông tin báo mất tem kiểm định tới cơ sở đăng kiểm để được cấp lại giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định trong ngày.		chứng nhận kiểm định tem kiểm định xe cơ giới.	
9	1.013206	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo	Cơ sở đăng kiểm	- Nộp trực tiếp tại cơ sở đăng kiểm; - Nộp qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến; - Nộp qua dịch vụ Bưu chính.	- Kiểm tra, đánh giá hồ sơ thiết kế cải tạo (trường hợp phải lập hồ sơ thiết kế): 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ theo quy định); - Cấp Giấy chứng nhận: + Trường hợp xe phải lập hồ sơ thiết	Đơn vị đăng kiểm	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 GCN kiểm định; riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 GCN kiểm định.	

					kế: 03 ngày kể từ ngày thông báo kiểm tra, đánh giá xe thực tế và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu. + Trường hợp không phải lập hồ sơ thiết kế: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu.		- Giá dịch vụ kiểm định theo quy định.	
10	1.013097	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	Cơ sở đăng kiểm	- Nộp trực tiếp tại cơ sở đăng kiểm; - Nộp qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến; - Nộp qua dịch vụ Bưu chính.	- Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm; trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm	Đơn vị đăng kiểm	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 GCN kiểm định; riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 GCN kiểm định. - Giá dịch vụ kiểm định theo quy định.	

					khác. - Trường hợp giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn theo các quy định của pháp luật: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá xe thực tế đạt yêu cầu.			
11	1.013101	Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Cơ sở đăng kiểm	Chủ xe nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp tại cơ sở đăng kiểm hoặc qua hệ thống trực tuyến tại địa chỉ: https://mienkd.vr.org.vn.	- Trường hợp nộp trực tiếp: trong thời gian 04 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp qua hệ thống trực tuyến: ngay trong ngày khi chủ xe đưa xe mô tô, xe gắn máy đến.	Đơn vị đăng kiểm	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính	

II. Danh mục thủ tục hành chính được bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
1	1.012875	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin	Đã được thay thế bằng TTHC mã số 1.013092 theo Thông tư số 47/2024/TT-BGVT ngày 15/11/2024	Đơn vị đăng kiểm